

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HNGĐ - ST

Ngày 10 tháng 6 năm 2021

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thái Hòa

2. Ông Đặng Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên tòa: Ông Đặng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2021/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1968; Nơi đăng ký HKTT: Thôn A, xã Đ, huyện V, tỉnh P; Chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã B, huyện V, tỉnh P. (Có mặt)

- Bị đơn: Ông Bạch Văn H, sinh năm 1972; Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện V, tỉnh P. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/01/2021 cùng các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị Đ trình bày: Bà kết hôn với ông Bạch Văn H từ năm 1995, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện V, tỉnh P. Quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn từ đầu năm 2016. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bản thân ông H thường hay uống rượu gây sự đánh bà nhiều lần. Đến tháng 12 năm 2018 bà đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã B huyện V,

tỉnh P. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn với ông Bạch Văn H.

Tại phiên tòa bị đơn ông Bạch Văn H vắng mặt nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 02/02/2021 và ngày 08/3/2021 cụ Kiều Thị B mẹ của ông Bạch Văn H trình bày: Bà Đ với ông H kết hôn cùng nhau từ năm 1995, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, quá trình chung sống ông bà xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân vì sao bà không biết, cụ chỉ biết vợ chồng ông H và bà Đ sống ly thân nhau đã 05 năm, có lần bà Đ đến thăm cụ bị ốm thì vợ chồng ông bà Đ H đánh cãi chửi nhau, nay bà Đ xin ly hôn ông H, cụ đề nghị Tòa án giải quyết cho ông bà được ly hôn vì lý do tình cảm của ông bà không thể cải thiện được, hiện nay ông H đi làm ăn xa nhà, không cho gia đình biết địa chỉ, thời gian tết nguyên đán năm 2021 ông H có về nhà ăn tết, cụ có hỏi ông H về việc bà Đ xin ly hôn nhưng ông H nói là bận đi làm không đến Tòa án được nên ông H có đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt ông H. Sau khi ăn tết xong ông H lại đi làm, vì vậy hiện nay ông H không có mặt ở địa phương nơi cư trú.

Về con chung: Bà Đ và ông H có hai con chung là Bạch Thị H, sinh ngày 24/9/1996 và Bạch Văn Q, sinh ngày 19/10/1999. Hiện nay cháu Hà đã có chồng ở riêng tại xã T, huyện V còn cháu Q đang ở với ông H và cụ B. Ly hôn bà Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung. Cụ Kiều Thị B cho biết: Về con chung hiện nay cháu Hà đã đi lấy chồng ở riêng còn cháu Quang đang ở với cụ do ông H đi làm vắng nhà, tuy nhiên do cháu Q đã lớn trưởng thành và lao động tự túc được nên cháu ở với ai là quyền của cháu, cụ không có ý kiến gì về con chung của ông H và bà Đ.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác: Bà Lê Thị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công sức: Bà Lê Thị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của các đương sự đồng thời phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đề nghị áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Đ xin ly hôn ông Bạch Văn H.

Về con chung: Bà Lê Thị Đ và ông Bạch Văn H có hai người con chung là Bạch Thị H, sinh ngày 24/9/1996 và Bạch Văn Q, sinh ngày 19/10/1999, hiện

nay các con đã trưởng thành nên bà Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết là phù hợp nên cần được chấp nhận.

Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng dân sự: Bà Lê Thị Đ có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường giải quyết việc xin ly hôn của bà và ông Bạch Văn H theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, ông H có hộ khẩu thường trú tại xã Đ, huyện V, tỉnh P nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

Về sự vắng mặt của ông Bạch Văn H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông H không đến Tòa án để làm việc tham gia phiên hòa giải và công khai chứng cứ, tại phiên tòa ông H vắng mặt không có lý do, vì vậy căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông H là đúng trình tự pháp luật.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Năm 1995 bà Lê Thị Đ kết hôn với ông Bạch Văn H trên cơ sở tự nguyện, trước khi cưới có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn là cuộc hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nên đã có 02 con chung, quá trình chung sống ông bà có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông H là người thường hay chơi bời, rượu chè, mỗi lần uống rượu say về vợ chồng lại đánh cãi chửi nhau. Bà Đ đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở tại xã B, còn ông H cũng thường xuyên đi làm vắng nhà, ở nhà ông H hiện nay chỉ có mẹ già là cụ Kiều Thị B cùng con trai ông H là cháu Bạch Văn Q ở với nhau, về phía ông Bạch Văn H ít khi có mặt tại địa phương, ngày 08/3/2021 Tòa án có đến gia đình làm việc lấy lời khai của cụ Kiều Thị B, Tòa án có gọi điện thoại qua số 0971808921 cho ông H là người trực tiếp nghe điện thoại và ông H trả lời nhất trí ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt ông vì hiện nay ông đang làm ăn xa nhà không về được. Điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích

hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận cho bà Đ được ly hôn với ông H là phù hợp.

[2]. Về con chung: Bà Lê Thị Đ và ông Bạch Văn H có hai người con chung là Bạch Thị H, sinh ngày 24/9/1996 và Bạch Văn Q, sinh ngày 19/10/1999. Hiện nay các con đã trưởng thành cháu H đã đi lấy chồng ở riêng còn cháu Q đang ở cùng cụ Bách đã đi làm và có thu nhập nên bà Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết là phù hợp pháp luật nên cần được chấp nhận.

[3]. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức và đất canh tác: Bà Lê Thị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị Đ là nguyên đơn nên phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Cho bà Lê Thị Đ được ly hôn với ông Bạch Văn H.

Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức và đất canh tác: Bà Lê Thị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị Đ phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2017/0005370 ngày 11/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường, Bà Đ đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm .

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CCTHADS huyện Vĩnh Tường;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án + văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hải

